

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đường T, phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày, bản tự khai và tại phiên tòa chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Lê Minh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 02/02/2004 tại UBND phường P,

thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2004, chị H phát hiện anh T sử dụng ma túy và dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn. Chị H cùng với gia đình khuyên can, cho anh T cai nghiện tại nhà và tại Trung tâm nhưng anh T vẫn không từ bỏ được ma túy. Cuối năm 2008, anh T đi làm ăn xa, khi về lại tụ tập bạn bè, không chăm lo, quan tâm đến vợ con và gia đình. Sau đó, chị H đi lao động xuất khẩu tại nước ngoài đến năm 2016 về Việt Nam nhưng anh T vẫn chứng nào tật đấy. Từ năm 2007 đến nay, chị H về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, tiếp tục chung sống. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Minh T có 01 con chung là cháu Lê Quang H, sinh ngày 30/9/2004. Hiện nay cháu H đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí về ly hôn.

Anh Lê Minh T không có bản tự khai và đã biết yêu cầu xin ly hôn của chị H nhưng anh T không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đặng Thị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình tiến hành làm việc với ông Lê Văn T1 (là bố đẻ của anh Lê Minh T) và chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H, anh T chung sống về tình trạng hôn nhân, cũng như mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị H. Kết quả xác định: Anh Lê Minh T kết hôn với chị Đặng Thị H và chung sống tại gia đình bố mẹ chồng (ông T1) từ năm 2004. Bản thân anh T mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy từ nhiều năm nay. Từ năm 2008, vợ chồng anh T, chị H sống ly thân mỗi người một nơi. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T nghiện ma túy và không có trách nhiệm gì với vợ con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị; Cháu Lê Quang H có đơn đề nghị và nguyện vọng của cháu được ở với mẹ - chị Đặng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 15/9/2017, chị Đặng Thị H có mặt; anh Lê Minh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 26/9/2017), chị H có mặt, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do; Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Minh T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2004 tại UBND phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chị H và anh T chung sống được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu lao động, chơi bời và sa ngã vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy. Từ năm 2007, vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm, liên hệ gì với nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể đoàn tụ, tiếp tục chung sống. Theo kết quả làm việc với bố đẻ anh T (ông Lê Văn T1) và chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị H, anh T chung sống về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng xác định: Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống cùng nhà bố mẹ chồng (gia đình ông T1) từ năm 2004. Anh T mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy từ nhiều năm nay. Từ năm 2008, vợ chồng anh T, chị H sống ly thân mỗi người một nơi. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T nghiện ma túy và không có trách nhiệm gì với vợ con.

Từ những căn cứ, phân tích trên thể hiện: Trình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị H xin ly hôn với anh Lê Minh T.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Lê Minh T có 01 con chung là cháu Lê Quang H, sinh ngày 30/9/2004. Hiện nay cháu H đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu H. Mặt khác, cháu H có đơn đề nghị và nguyện vọng của cháu được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Quang H, sinh ngày 30/9/2004 cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 69 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị H không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Lê Minh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Lê Minh T.

- Về con chung: Giao cho Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Quang H, sinh ngày 30/9/2004 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000516 ngày 06/6/2017.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017); Anh Lê Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Ninh Bình;
- UBND P. Phúc Thành, TP. Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Ngọc Nghị